

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) giai đoạn 2026 - 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng Kế hoạch Hỗ trợ chuyển đổi số cho DNNVV năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các DNNVV giai đoạn 2026 - 2030; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Lai Châu.

- Hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh nâng cao nhận thức, năng lực số, từng bước ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh, đổi mới mô hình hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Thúc đẩy hình thành hệ sinh thái hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp; tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp công nghệ số, cơ sở đào tạo, tổ chức tư vấn và các đơn vị hỗ trợ chuyển đổi số.

- Góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 433/QĐ-TTg; bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh chồng chéo, hình thức, dàn trải.

- Lấy DNNVV làm trung tâm; lấy hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá kết quả hỗ trợ.

- Các nhiệm vụ phải xác định rõ nội dung thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả đầu ra cụ thể.

- Tăng cường lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hỗ trợ doanh nghiệp đang triển khai trên

địa bàn tỉnh nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực.

- Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa; tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông, hiệp hội doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và các tổ chức liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao mức độ sẵn sàng và năng lực chuyển đổi số của DNNVV trên địa bàn tỉnh Lai Châu thông qua các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, đào tạo, hỗ trợ ứng dụng nền tảng số, giải pháp số phù hợp với nhu cầu và mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp; thúc đẩy chuyển đổi số thực chất trong hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng của doanh nghiệp trong nền kinh tế số.

- Từng bước hình thành hệ sinh thái hỗ trợ chuyển đổi số DNNVV của tỉnh; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, kinh tế số và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu phù hợp với mục tiêu của Quyết định số 433/QĐ-TTg.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu cụ thể năm 2026

- Trên 50% DNNVV đang hoạt động trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số.

- Phần đầu ít nhất 50 DNNVV được hỗ trợ thông qua các hoạt động như: đánh giá mức độ sẵn sàng, thử nghiệm và ứng dụng sản phẩm, giải pháp về chuyển đổi số, tư vấn về chuyển đổi số, đào tạo, nâng cao năng lực số. Trong đó, ít nhất 10 DNNVV được hỗ trợ trực tiếp để ứng dụng sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo vào hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh ưu tiên các giải pháp thiết thực như phần mềm kế toán, quản trị doanh nghiệp, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, hóa đơn điện tử, ứng dụng AI trong bán hàng và chăm sóc khách hàng.

- Hình thành tối thiểu 03 mô hình DNNVV tiêu biểu về chuyển đổi số trong các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: Khoa học - công nghệ, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, du lịch, thương mại, chế biến nông lâm sản, logistics, giáo dục, y tế.

- Phát triển mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số với ít nhất 5 - 10 tổ chức, cá nhân tham gia, đáp ứng tiêu chí về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn để đồng hành cùng DNNVV.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% DNNVV trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số.

- Phân đầu ít nhất 100 DNNVV được hỗ trợ thông qua các hoạt động như: đánh giá mức độ sẵn sàng, thử nghiệm và ứng dụng sản phẩm, giải pháp về chuyển đổi số, tư vấn về chuyển đổi số, đào tạo, nâng cao năng lực số. Trong đó, ít nhất 50 DNNVV được hỗ trợ trực tiếp để ứng dụng sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo vào hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh ưu tiên các giải pháp thiết thực như phần mềm kế toán, quản trị doanh nghiệp, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, hóa đơn điện tử, ứng dụng AI trong bán hàng và chăm sóc khách hàng.

- Hình thành tối thiểu 10 mô hình DNNVV tiêu biểu về chuyển đổi số trong các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: Khoa học - công nghệ, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, du lịch, thương mại, chế biến nông lâm sản, logistics, giáo dục, y tế.

- Phát triển mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số với ít nhất 10 - 20 tổ chức, cá nhân tham gia, đáp ứng tiêu chí về năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn để đồng hành cùng DNNVV.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ truyền thông, nâng cao nhận thức và kỹ năng chuyển đổi số cho DNNVV

1.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số DNNVV

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số DNNVV nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy và thúc đẩy doanh nghiệp chủ động tham gia chuyển đổi số; tuyên truyền về vai trò, lợi ích, hiệu quả của chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh; giới thiệu các mô hình chuyển đổi số tiêu biểu, các nền tảng số, giải pháp số phù hợp với DNNVV trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, duy trì chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số DNNVV trên Báo và Phát thanh Truyền hình Lai Châu, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội và các nền tảng số; tăng cường tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các mô hình chuyển đổi số hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Phát thanh Truyền hình Lai Châu; Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

1.2. Khảo sát, đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của DNNVV

a) Nội dung thực hiện

Tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu DNNVV có nhu cầu chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng các công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số theo bộ tiêu chí quốc gia và theo ngành, lĩnh vực; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng lộ trình chuyển đổi số phù hợp với quy mô, lĩnh vực hoạt động.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

1.3. Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn nhằm tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về chuyển đổi số cho DNNVV; kết nối doanh nghiệp với chuyên gia, đơn vị tư vấn và nhà cung cấp giải pháp số.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số, kỹ năng quản trị và triển khai chuyển đổi số cho lãnh đạo doanh nghiệp, cán bộ quản lý và người lao động. Chia sẻ kinh nghiệm, giới thiệu mô hình chuyển đổi số hiệu quả, thúc đẩy hình thành văn hóa số trong doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng kế hoạch, lộ trình chuyển đổi số phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Doanh nghiệp công nghệ số; Doanh nghiệp viễn thông.

2. Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số

2.1. Rà soát, đánh giá việc thực hiện và đề xuất hoàn thiện chính sách hỗ trợ DNNVV

a) Nội dung thực hiện

Tổ chức rà soát, đánh giá việc triển khai các cơ chế, chính sách hiện hành liên quan đến hỗ trợ DNNVV trong chuyển đổi số; xác định những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện. Đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số bảo đảm phù hợp với điều kiện thực

tiến của tỉnh và đồng bộ với quy định của Trung ương.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Doanh nghiệp công nghệ số.

2.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

a) Nội dung thực hiện

Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ DNNVV về tài chính, tín dụng, ưu đãi thuế; cơ chế hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số; bảo đảm phù hợp quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; luật về ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn khi có đề nghị của Bộ, ngành Trung ương và các quy định có liên quan.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

2.3. Hoàn thiện hành lang pháp lý về khai thác, quản lý, chia sẻ dữ liệu trong hoạt động chuyển đổi số doanh nghiệp

a) Nội dung thực hiện

Hướng dẫn, triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu, quản trị dữ liệu trong doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến chuyển đổi số

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Công an tỉnh.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

3. Phát triển hạ tầng và dữ liệu phục vụ chuyển đổi số doanh nghiệp

3.1. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet và 5G

a) Nội dung thực hiện

Phát triển, mở rộng hạ tầng viễn thông băng rộng cố định, di động và mạng 5G trên địa bàn tỉnh; ưu tiên đầu tư, phủ sóng tại trung tâm các xã, phường; khu vực chợ, bến xe, bệnh viện, trường học, các trung tâm hành chính, khu du lịch, khu sản xuất tập trung và các địa điểm công cộng có nhu cầu sử dụng dịch vụ số cao. Triển khai các chương trình viễn thông công ích, bảo đảm người dân và doanh nghiệp được tiếp cận dịch vụ số; từng bước thu hẹp khoảng cách số giữa các khu vực.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Doanh nghiệp viễn thông.

3.2. Phát triển và khai thác dữ liệu phục vụ doanh nghiệp

a) Nội dung thực hiện

Tổ chức cập nhật, chuẩn hóa, số hóa và công khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định; thực hiện chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin điện tử, cổng dữ liệu mở và các nền tảng số của tỉnh, bảo đảm an toàn, bảo mật. Hướng dẫn doanh nghiệp khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu phục vụ phân tích thị trường, dự báo nhu cầu, tối ưu hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh; từng bước hình thành và phát triển hệ sinh thái dữ liệu phục vụ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên số hóa, chuẩn hóa và công khai dữ liệu chuyên ngành về du lịch, nông nghiệp, đất đai, logistics, thương mại, quy hoạch, sản phẩm OCOP phục vụ doanh nghiệp khai thác, phát triển dịch vụ và sản xuất kinh doanh.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành theo lĩnh vực.

d) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường.

4. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái số phục vụ chuyển đổi số

4.1. Hỗ trợ DNNVV tiếp cận, sử dụng nền tảng số, giải pháp số

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ DNNVV đăng ký, sử dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh; ưu tiên các nền tảng quản trị doanh nghiệp, kế toán số, hóa đơn điện tử, chữ ký số, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc, thanh toán số, quản lý bán hàng và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chăm sóc khách hàng, marketing, quản trị doanh nghiệp.

- Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp dùng thử, thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số với chi phí phù hợp.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Doanh nghiệp công nghệ số; Doanh nghiệp viễn thông.

4.2. Hỗ trợ DNNVV ứng dụng thương mại điện tử và thanh toán số

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ DNNVV ứng dụng các sàn thương mại điện tử, nền tảng bán hàng trực tuyến, nền tảng số để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh trên môi trường số.

- Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh của DNNVV.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công Thương; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 3.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Doanh nghiệp công nghệ số; Doanh nghiệp viễn thông.

4.3. Hỗ trợ DNNVV ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực ưu tiên

a) Nội dung thực hiện

Hỗ trợ DNNVV ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như nông nghiệp, du lịch, thương mại, logistics, chế biến nông lâm sản; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc, du lịch thông minh và quản trị chuỗi cung ứng. Lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình DNNVV chuyển đổi số tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Doanh nghiệp công nghệ số; Doanh nghiệp viễn thông.

4.4. Đào tạo, nâng cao năng lực và kỹ năng số cho DNNVV

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, an toàn thông tin cho lãnh đạo doanh nghiệp, lao động nòng cốt và người lao động trong DNNVV.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp công nghệ số xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số cho DNNVV phù hợp với từng ngành, lĩnh vực.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Các cơ sở đào tạo; Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Doanh nghiệp công nghệ số; Doanh nghiệp

viễn thông.

4.5. Phát triển mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số

a) Nội dung thực hiện

- Kết nối, phát triển mạng lưới chuyên gia, tổ chức, cá nhân tư vấn chuyển đổi số; hỗ trợ DNNVV tiếp cận dịch vụ tư vấn chuyển đổi số phù hợp với nhu cầu thực tế.

- Công bố danh sách các tổ chức, cá nhân tư vấn chuyển đổi số để DNNVV lựa chọn, kết nối và sử dụng dịch vụ.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Doanh nghiệp công nghệ số; Doanh nghiệp viễn thông.

4.6. Hỗ trợ DNNVV tiếp cận chính sách hỗ trợ chuyển đổi số theo quy định

a) Nội dung thực hiện

Hướng dẫn DNNVV tiếp cận chính sách hỗ trợ chuyển đổi số theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn liên quan; hỗ trợ DNNVV lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ thuê, mua giải pháp chuyển đổi số theo quy định.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Tài chính.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

4.7. Hỗ trợ bảo đảm an toàn thông tin mạng cho DNNVV

a) Nội dung thực hiện

- Tuyên truyền, hướng dẫn DNNVV triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu, phòng chống tấn công mạng, lừa đảo trên không gian mạng trong quá trình chuyển đổi số.

- Hỗ trợ DNNVV nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo vệ dữ liệu, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Công an tỉnh.

d) Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; doanh nghiệp viễn thông; doanh nghiệp công nghệ số.

4.8. Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV chuyển đổi số

a) Nội dung thực hiện

Tổ chức thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho DNNVV giai đoạn 2026 - 2030, trong đó tập trung hỗ trợ DNNVV tiếp cận, nắm vững, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến chuyển đổi số, kinh tế số, dữ liệu, an ninh mạng và giao dịch điện tử; nâng cao năng lực pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số trên cơ sở triển khai các Kế hoạch hỗ trợ pháp lý của bộ, ngành và UBND tỉnh.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

d) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường; Hội, Hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị tổ chức có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan; nguồn quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (nếu có); nguồn tài chính của doanh nghiệp; nguồn vốn xã hội hóa; nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ chuyển đổi số cho DNNVV trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động khảo sát, đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp; tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; kết nối doanh nghiệp với các doanh nghiệp công nghệ số, chuyên gia tư vấn và các nền tảng số phù hợp.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định; tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế.

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách nhà nước và quy định hiện hành.

- Phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn liên quan.

3. Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 3

- Chủ trì triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV ứng dụng thương mại điện tử, nền tảng bán hàng trực tuyến, thanh toán số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh trên môi trường số; thúc đẩy kết nối cung cầu thông qua các sàn thương mại điện tử.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số DNNVV; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin bài, phóng sự tuyên truyền về chuyển đổi số doanh nghiệp; giới thiệu các mô hình chuyển đổi số hiệu quả, các nền tảng số, giải pháp số phù hợp với DNNVV.

5. Công an tỉnh

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn hệ thống thông tin.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, cảnh báo, hỗ trợ xử lý sự cố và nâng cao năng lực bảo vệ hệ thống thông tin, dữ liệu cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tư pháp

Chủ trì triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong quá trình chuyển đổi số. Phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật trong môi trường số; tham gia rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

7. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hoặc lồng ghép nhiệm vụ hỗ trợ chuyển đổi số DNNVV vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số DNNVV; vận động doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chủ động tham gia các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ chuyển đổi số của doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; kịp thời đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, giải pháp số phù hợp với nhu cầu thực tế.

- Ưu tiên thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, truy xuất nguồn gốc và các giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của địa phương.

8. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Phối hợp tuyên truyền, vận động DNNVV tham gia các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số của tỉnh.

- Phối hợp tổ chức các chương trình kết nối, chia sẻ kinh nghiệm, giới thiệu giải pháp chuyển đổi số; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nền tảng số, giải pháp số phù hợp.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc của DNNVV trong quá trình chuyển đổi số, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

9. Các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số

Phối hợp triển khai các chương trình hỗ trợ DNNVV sử dụng nền tảng số, giải pháp số với chi phí phù hợp; hỗ trợ đào tạo, tư vấn kỹ thuật cho doanh nghiệp. Chủ động nghiên cứu, cung cấp các giải pháp công nghệ số phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của DNNVV trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Trên đây Kế hoạch Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Các cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm, gửi Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước **ngày 15/12**. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, Vx3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

